

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

TÀI LIỆU PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

MỤC LỤC

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	1
PHẦN 1: QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT.....	2
PHẦN 2. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019	4
PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
PHẦN 4: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2019	24
PHẦN 5: TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019	30
PHẦN 6: BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO, LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019	32
PHẦN 7: TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY	35
PHẦN 8: TRÌNH THÔNG QUA SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY	48
PHẦN 9: BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	51
PHẦN 10: QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT	58
PHẦN 11: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018	65
PHẦN 12: DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	66

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Ngày 24 tháng 04 năm 2019

TT	Nội dung	Thời gian
1	Đón tiếp Đại biểu và quý cổ đông	8h00 - 8h30
2	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	8h30 - 8h40
3	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	8h40 - 8h45
4	Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội, nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội	8h45 - 8h55
5	Khai mạc cuộc họp Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội Bầu Ban Kiểm phiếu	8h55 - 9h05
6	Trình thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi (Biểu quyết thông qua Điều lệ công ty)	9h05 - 09h15
7	Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019	9h15 - 9h30
8	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng hoạt động 2019	9h30 - 9h40
9	Công bố kết quả biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty	09h40 - 09h45
10	Bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát - Thông qua Quy chế Bầu cử - Trình bày tờ trình bầu cử - Biểu quyết miễn nhiệm, thông qua danh sách ứng viên - ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử	09h45 - 10h05
11	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, kế hoạch hoạt động 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019	10h05 - 10h15
12	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019	10h15-10h20
13	Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Ban Quản lý, Điều hành.	10h20 - 10h30
14	Trình thông qua sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ công ty	10h30 - 10h35
15	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình còn lại.	10h35 -10h45
16	Hội nghị thảo luận	10h45 - 11h00
17	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo/tờ trình Công bố kết quả bầu cử	11h00 - 11h15
18	Thông qua dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h15 - 11h25
	Bế mạc Đại hội	11h30

PHẦN 1: QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Để công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau được thực hiện theo đúng trình tự, quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, với mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. **Báo cáo trước Đại hội nội dung của phiên họp.**

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu bầu cử, trong đó ghi các thông tin theo quy định (*có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin*).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết các nội dung theo quy định bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT/BKS.

3. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về nội dung đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết và quy chế bầu cử HĐQT/BKS.
2. Phát và thu phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả Bầu cử.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử, biểu quyết.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 2. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018 được xem là năm tương đối thuận lợi cho ngành phân bón nói chung và PVCFC nói riêng, điểm nhấn lớn nhất chính là giá phân bón tăng mạnh so với cùng kỳ đặc biệt giá Urê đạt đỉnh cao 340 USD/tấn vào tháng 10/2018, mức cao kỷ lục kể từ năm 2015. Tuy nhiên những khó khăn từ bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp như: nguồn khí suy giảm, tỷ giá biến động... Trước bối cảnh đó, Ban điều hành với sự chỉ đạo của HĐQT đã có nhiều giải pháp trong kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối, tối ưu hóa trong sản xuất đưa ra nhiều sáng kiến cải tiến giúp PVCFC hoàn thành tất cả các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao, cụ thể:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG						
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	851,08	751,09	812,61	108%	95%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	864,50	751,09	767,90	102%	89%
-	Tự doanh (bao gồm N.Humate+TE của PPC)		72,12	110	166,69	152%	231%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.920	5.496	6.880	125%	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	679,33	684,62	706,20	103%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	641,38	649,83	659,06	101%	103%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	86,18	57,81	151,08	261%	175%
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.915	5.473	6.879	126%	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	676,16	683,19	696,88	102%	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	639,44	649,17	650,40	100%	102%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	Tỷ đồng	13%	13%	13%	102%	103%
5	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	161,95	735,68	453,19	62%	280%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	79,76	50,84	144,52	284%	181%

2. Công tác quản lý vận hành sản xuất

- Sau 7 năm đi vào hoạt động, Nhà máy Đạm Cà Mau vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động với mức công suất cao (công suất tối đa là 110%; công suất trung bình khoảng 103% so với thiết kế) góp phần quan trọng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2018 sớm hơn 28 ngày so với kế hoạch.

- Công tác bảo dưỡng tổng thể: Đợt BDTT năm nay được xem là lần BDTT lớn nhất từ khi nhà máy được xây dựng cho đến nay cả về số lượng, quy mô, độ phức tạp của các hạng mục thiết bị. Với sự chủ động ngay từ khi triển khai, PVCFC đã hoàn thành 2.177 hạng mục trong vòng 15 ngày đạt tiến độ, an toàn, chất lượng, tiết kiệm chi phí, giúp công ty tiết kiệm được 15,86 tỷ đồng so với giá trị kế hoạch đã được phê duyệt (tương đương 11,81%).
- Chú trọng việc nghiên cứu tìm kiếm các nguồn khí bổ trợ, bù đắp một phần do nguồn khí PM3 suy giảm sản lượng, PVCFC đã triển khai và đưa vào vận hành hệ thống thu hồi khí Permeat gas từ GPP (nguồn khí thải từ nhà máy GPP), lượng khí này sẽ thay thế 2,5% nhu cầu khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau, giúp duy trì công suất cao hơn lượng khí được phân bổ, tiết kiệm chi phí.

3. Công tác quản lý kinh doanh - tiếp thị truyền thông

Kết thúc năm 2018, Đạm Cà Mau đang khẳng định vị thế dẫn dắt tại thị trường mục tiêu về cả thị phần và giá bán. Đây cũng là một năm nổi bật của hoạt động kinh doanh tự doanh và chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK, khi nhà máy NPK chính thức đưa vào sản xuất thương mại vào giữa năm 2019. Cụ thể:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 928 nghìn tấn, vượt 10% so với kế hoạch. Công tác tự doanh sản phẩm mang thương hiệu Đạm Cà Mau tăng trưởng tốt về lượng (vượt 52% so với kế hoạch) và doanh thu giúp nông dân, khách hàng có thêm nhiều sự lựa chọn sản phẩm, gia tăng thiện hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.
- Không chỉ chú trọng đến kênh tiếp thị truyền thống, hoạt động truyền thông tiếp thị số được chú trọng và phát triển thông qua mạng xã hội, apps... Các chương trình điểm nhấn như: “Đồng hành cùng thịnh vượng” tích điểm và nhận quà cho đại lý cấp II thông qua hệ thống DMS và chương trình “Dùng thử bộ sản phẩm Đạm Cà Mau” dùng cho đối tượng khách hàng nông dân, chăm sóc đến tận người dùng cuối cùng trong chuỗi cung ứng. Qua đó thể hiện sự nhạy bén bắt kịp xu hướng, giúp doanh nghiệp và người tiêu dùng đến gần nhau hơn.
- Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác bán hàng nhằm phát triển hệ thống dữ liệu lớn để tích hợp vào các hoạt động kinh doanh, R&D. Năm 2018 đã vận hành, triển khai mở rộng hệ thống DMS cho toàn hệ thống phân phối, **Web/Facebook: 2nong.vn ; App: 2nong**, hệ thống phân tích dữ liệu **Data Analytics**. Qua đó giúp công ty có cơ sở dữ liệu lớn về thông tin khách hàng, tương tác trực tiếp với khách hàng và đưa ra các quyết sách bán hàng nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

4. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

Theo kế hoạch, trong năm 2018 PVCFC tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp, (bao gồm 1 dự án nhóm B, 2 dự án nhóm C), trong đó có 2 dự án trọng tâm gồm:

- Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm: Khởi công vào tháng 11/2017, dự án hứa hẹn sẽ mang đến thị trường sản phẩm NPK chất lượng cao. Hiện nay dự án đang trong giai đoạn lắp đặt chuẩn bị chạy thử. Tiến độ tổng thể đến hiện tại đạt 75,59% so với tổng tiến độ dự án.

- Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn: Ký hợp đồng trong tháng 03/2018. Hiện nay, dự án đang thi công Bến nhập liệu, Mái che khu nước, tiến độ tổng thể đến thời điểm hiện tại đạt 69,02% so với tổng tiến độ dự án. Dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành đồng bộ với dự án NPK.

Ngoài ra, PVCFC đẩy mạnh nghiên cứu đầu tư các sản phẩm, dịch vụ không phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu khí và sản phẩm ure để tăng doanh thu lợi nhuận như nghiên cứu đầu tư Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; nghiên cứu mua hơi công nghiệp để giảm nhu cầu tiêu thụ khí; phát triển dịch vụ khảo nghiệm nông nghiệp.

5. Các hoạt động quản lý khác

a. Công tác quản trị: Hoàn thiện công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, cụ thể như:

- Hoàn thành lắp đặt và đưa vào hoạt động hệ thống đào tạo vận hành (OTS) giúp người vận hành chuẩn bị cho những phản ứng nhanh và hiệu quả hơn với những tình huống sự cố ngẫu nhiên có thể xảy ra trong hệ thống, nâng cao tay nghề.
- Hệ thống quản lý năng suất toàn diện (TPM) được xây dựng trên nền tảng 5S, văn hóa doanh nghiệp. Hệ thống giúp tối đa hóa hiệu suất thiết bị, nâng cao năng suất với một hệ thống bảo trì được thực hiện trong suốt vòng đời của thiết bị bao gồm 6 trụ cột, đang tập trung triển khai thực hiện 4 trụ cột chính: bảo dưỡng tự chủ (Autonomous Maintenance), bảo dưỡng kế hoạch (Planned Maintenance), cải tiến tập trung (Focus Improvement), an toàn - sức khỏe - môi trường (HSE). Trong năm 2018, đã thực hiện tiếp nhận và bảo dưỡng tự chủ toàn bộ phần tiêu tu thiết bị cơ khí, tiếp quản công tác chống ăn mòn, bảo ôn ở một số khu vực, tự thực hiện các phát sinh có tính chất đơn giản đã được phân công.
- Xây dựng báo cáo phân tích và quản trị doanh nghiệp (BI): sau khi vận hành hiệu quả hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp giai đoạn 1 (ERP), nhằm khai thác và đáp ứng nhu cầu quản trị tầm cao, mở rộng hệ thống ERP chiều sâu lẫn chiều rộng các tính năng và nâng cao năng lực phân tích, xử lý dữ liệu quản trị, quản lý rủi ro, hỗ trợ ra quyết định của ban lãnh đạo. PVCFC đã triển khai xây dựng báo cáo BI và golive đưa vào vận hành từ cuối năm 2018.
- Sau khi chuẩn hóa được bộ quy trình hoạt động của Công ty theo COSO, PVCFC tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo chuẩn COSO-ERM giai đoạn 2. Hiện dự án đang trong giai đoạn xây dựng danh mục rủi ro cấp ban và cấp Công ty, định kỳ hàng tháng sẽ có báo cáo quản trị nhằm giảm rủi ro kinh doanh, giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

b. Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh vai trò quản lý các cấp, phân cấp, phân quyền để cán bộ thực sự là những thủ lĩnh, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đồng thời cho người được phân cấp chủ động đào tạo phát triển đội ngũ, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác quản lý.
- Trải qua 7 năm hình thành - phát triển, PVCFC xây dựng văn hóa doanh nghiệp chú trọng các giá trị đạo đức, tính chính trực và phát triển con người trên nền tảng “7 thói

quen hiệu quả”. Sau khi hoàn thiện cơ bản văn hóa nền tảng, hiện nay Công ty đang xây dựng văn hóa bản sắc, hoàn thiện khung văn hóa, giá trị cốt lõi, bộ quy tắc hành xử là cách sống, cách làm thực chất được sự thống nhất của cá nhân trong từng ban/đơn vị, công đoàn/đoàn thanh niên.

c. Công tác tái cấu trúc

- PVCFC đã xây dựng, báo cáo Tập đoàn về kế hoạch và phương án thoái vốn của Tập đoàn tại đơn vị. Hiện nay Tập đoàn đang trình Bộ Công Thương xem xét phương án thoái vốn tại PVCFC. Bên cạnh đó, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc bộ máy, phù hợp với yêu cầu tình hình mới, đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

d. Công tác nghiên cứu và phát triển

Tiếp tục nghiên cứu các đề tài, sản phẩm mới theo định hướng chiến lược phát triển của công ty, giảm phụ thuộc vào sản phẩm urê như:

- Nghiên cứu thành công sản phẩm Urê+Bio với các tính năng vượt trội như giúp đất màu mỡ, tơi xốp và cây trồng dễ hấp thu dưỡng chất, nâng cao 5%-10% năng suất. Sản phẩm đã được Cục Bảo vệ Thực vật ra quyết định lưu hành (QĐ 1683/QĐ-BVTV-PB ngày 01/11/2018).
- Xây dựng gói giải pháp dinh dưỡng cho cây lúa tại khu vực ĐBSCL: Nhằm tìm ra các công thức phân bón tối ưu cho cây lúa tại khu vực ĐBSCL, công ty đã tổ chức khảo nghiệm, thu thập kết quả, tổng hợp đưa ra một số công thức phân bón NPK phù hợp cho cây lúa trên các nhóm đất chính vùng ĐLSCL, tiến hành nghiệm thu và đưa bộ công thức NPK vào sản xuất thương mại.
- Công ty đã được công nhận là đơn vị đủ tiêu chuẩn để tổ chức khảo nghiệm phân bón (QĐ 427/QĐ-BVTV-KH ngày 12/02/2018) do đó ngoài việc khảo nghiệm các sản phẩm tự nghiên cứu, PVCFC còn phát triển dịch vụ khảo nghiệm cho khách hàng, đối tác.

e. Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

- PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.
- Trong năm 2018 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm được 92,62 tỷ đồng: Trong đó từ tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 25,73 tỷ đồng, từ công tác tiết kiệm/tiết giảm trong sử dụng vật tư thiết bị trong kho, mua mới vật tư thiết bị, đàm phán giảm giá hợp đồng dịch vụ là 15,86 tỷ đồng, từ tiết giảm chi phí vận hành/chi phí quản lý phân xưởng/chi phí quản lý chung là 42,73 tỷ đồng, từ tiết giảm đầu tư là 8,30 tỷ đồng).

f. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Với phương châm “Nhân viên khỏe - Doanh nghiệp mạnh” công ty tổ chức các chương trình đào tạo về chuyên môn, kỹ năng phục vụ công việc, đồng thời tạo điều kiện để nhân viên phát triển năng lực theo mô hình ASK (Thái độ - kỹ năng - kiến thức).
- Công ty đã tổ chức 414 khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ, với 6.815 lượt người, đạt 136% so với kế hoạch năm 2018, đạt 125% so với thực hiện cả năm 2017. Các khóa đào tạo hiệu quả nổi bật như: đào tạo 7 thói quen hiệu quả (7 habits); đào tạo ngoại khóa

“Hiệu quả và trách nhiệm”; “Ứng dụng kỹ thuật Huấn luyện/Coaching để phát triển nhân viên, nâng cao năng suất, hiệu suất làm việc và xây dựng văn hóa doanh nghiệp”.

g. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

- Số lao động năm 2018 là 920 người bằng 94% so với KH năm 2018 (thấp hơn 58 người so với kế hoạch).
- Công tác lao động - tiền lương: Rà soát chức năng nhiệm vụ của các ban, đơn vị. Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu xây dựng chính sách đãi ngộ tối ưu cho người lao động, từng bước cải thiện, môi trường làm việc, công ty đã hoàn thiện hệ thống KPI cho khối kinh doanh, tiến tới triển khai trong toàn công ty. Đồng thời, luôn tạo điều kiện để người lao động được phát huy năng lực, mở rộng cơ hội thăng tiến trong công việc, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

h. An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ

- Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: Hơn 7 năm qua, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác an toàn - sức khỏe - môi trường qua đó giúp nhà máy vận hành liên tục ổn định và đảm bảo các điều kiện về an toàn. Nhà máy đưa hệ thống kiểm soát ra vào cổng tự động giúp công tác điều tiết ra/vào nhanh chóng, tăng cường giám sát và quản lý nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Trong năm công ty tiếp tục được tái cấp chứng nhận đạt các tiêu chuẩn về: ISO 9001, OHSAS 18001 và ISO 14001.

i. Tình hình tài chính, sử dụng vốn và tài sản

- Công ty duy trì sự ổn định về tình hình tài chính năm 2018, tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận. Công ty tự cân đối và hiện không thực hiện việc huy động vốn ngắn hạn, cân đối dòng tiền đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động SXKD.
- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: PVCFC hiện nắm giữ 51,03% VDL của Công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) tương đương 20,83 tỷ đồng. Năm 2018 PPC hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được giao. Tỷ lệ chia cổ tức của PPC theo kế hoạch là 12%.
- Quản lý tài sản: PVCFC thực hiện việc mua sắm tài sản theo nhu cầu sử dụng và đúng định mức được Công ty quy định. Đối với tài sản cố định, công ty xây dựng và triển khai quy trình quản lý chặt chẽ, thực hiện bảo dưỡng định kỳ, luôn duy trì và nâng cao năng lực sử dụng tài sản.

Với tình hình sản xuất kinh doanh hiệu quả của năm 2018, các chỉ số tài chính của PVCFC đều rất tốt và đảm bảo an toàn cho cổ đông:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,92	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,77	1,08
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	51%	43%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	102%	76%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	11,73	7,76
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	%	45,22%	60,64%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	11,16%	9,85%
- Tỷ suất LNTT/Tổng doanh thu	%	11,48%	10,26%
- ROE	%	10,69%	10,61%
- ROA	%	5,05%	5,61%

6. Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được như sau:

➤ Về kết quả hoạt động của công ty mẹ PVCFC

- Sản lượng sản xuất urê quy đổi đạt 812,61 nghìn tấn đạt 108% so với kế hoạch năm 2018, bằng 95% so cùng kỳ năm 2017.
- Sản lượng tiêu thụ urê quy đổi đạt 767,90 nghìn tấn đạt 102% so với kế hoạch năm 2018, bằng 89% so cùng kỳ năm 2017.
- Tổng doanh thu công ty mẹ đạt 6.879 tỷ đồng đạt 126% so với kế hoạch năm 2018, bằng 116% so cùng kỳ năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 696,88 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch năm 2018, bằng 103% so cùng kỳ năm 2017.
- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị thực hiện là 453,19 tỷ đồng đạt 62% so với kế hoạch năm 2018, bằng 280% so cùng kỳ năm 2017.

⇒ Công ty triển khai và hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao, trong đó sản lượng sản xuất vượt kế hoạch do công suất vận hành trung bình cao hơn thiết kế, thời gian dừng máy ít hơn dự kiến. Sản lượng tiêu thụ vượt trội do nỗ lực trong công tác kinh doanh mở rộng thị trường, sản phẩm Đạm Cà Mau có uy tín, giá bán urê tăng cao. Do vậy doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch.

➤ Về kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

- Nhà máy bao bì hoạt động ổn định với công suất đạt khoảng 98%; nhà máy phân bón hoạt động với công suất trung bình 50 tấn/ngày.
- Sản lượng sản xuất bao bì ước là 21.529 nghìn bao đạt 100,3% so với kế hoạch năm 2018, bằng 114% so cùng kỳ năm 2017. Sản lượng sản xuất Phân bón ước là 7.728 tấn đạt 39% kế hoạch năm 2018, bằng 171% so cùng kỳ năm 2017.
- Sản lượng tiêu thụ bao bì ước là 21.621 nghìn bao đạt 101% so với kế hoạch năm 2018, bằng 109% so cùng kỳ năm 2017. Sản lượng tiêu thụ Phân bón ước là 8.127 tấn đạt 41% kế hoạch năm 2018, bằng 233% so cùng kỳ năm 2017.

- Tổng doanh thu ước là 236,61 tỷ đồng đạt 73% so với kế hoạch năm 2018, bằng 127% so cùng kỳ năm 2017. Tổng doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do doanh thu từ nhà máy phân bón thấp.
- Lợi nhuận sau thuế ước là 9,66 tỷ đồng đạt 132% so với kế hoạch năm 2018, bằng 135% so cùng kỳ năm 2017.

Nhìn chung công tác sản xuất kinh doanh bao bì vẫn ổn định. Công ty PPC tiếp tục nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhiều đối tượng khách hàng.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến vấn đề môi trường, không có nhắc nhở nào của cơ quan hữu quan về công tác an toàn môi trường. Các hoạt động của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ 24/24, tất cả các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn) được giảm thiểu tối đa về số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng trước khi xả thải đúng theo quy định. PVCFC đã cử một Phó Tổng giám đốc làm đại diện lãnh đạo về Hệ thống quản lý QHSE.
- Bên cạnh việc phát triển hiệu quả, bảo vệ môi trường, Đạm Cà Mau đảm bảo phát triển hài hòa về lợi ích giữa doanh nghiệp với người lao động, doanh nghiệp với cộng đồng. Trong năm 2018, Đạm Cà Mau tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, với tổng kinh phí để hỗ trợ xây dựng điện đường trường trạm cũng như xây dựng quỹ học bổng Đạm Cà Mau với khoảng hơn 17 tỷ đồng. Do vậy lần thứ 3 liên tiếp PVCFC được vinh danh là doanh nghiệp vì người lao động.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 là đánh dấu một năm đầy khó khăn thử thách đối với PVCFC như nguồn khí giảm, thời tiết bất thường do chu kỳ lặp lại của hiện tượng **El Niño**. Tuy nhiên bên cạnh đó không thiếu những cơ hội như giá bán đang trong chu kỳ đỉnh cao, thương hiệu uy tín và bộ máy tinh gọn, quản trị hiệu quả, Đạm Cà Mau đã mạnh dạn đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu thách thức, cụ thể:

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Vận hành Nhà máy hiệu quả, an toàn, ổn định tối ưu công suất trong điều kiện thiếu khí. Triển khai nhanh đưa vào sử dụng các chương trình tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất. Đưa nhà máy NPK vào vận hành ổn định, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo công bố.
2. Tiếp tục tập trung vào công tác xây dựng, phát triển hệ thống chuẩn bị và phát triển cho thị trường sản phẩm NPK đảm bảo hiệu quả.
3. Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa an toàn, đảm bảo chất lượng và tiến độ.
4. Thực hiện thành công công tác tái cơ cấu PVCFC theo chỉ đạo của Tập đoàn tại Nghị quyết số 2617/NQ-DKVN ngày 31/12/2016 về việc Tạm phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu PVCFC giai đoạn 2016-2020. Đồng thời triển khai thành công phương án thoái vốn một phần của PVN tại PVCFC (giảm tỷ lệ nắm giữ của PVN tại PVCFC xuống 51% Vốn điều lệ) theo Nghị quyết số 1982/NQ-DKVN ngày 03/10/2017 về việc chấp thuận thực hiện thoái vốn của PVN tại các đơn vị giai đoạn 2017-2020.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của Công ty.
6. Tiếp tục phát triển bộ sản phẩm thương hiệu “Đạm Cà Mau” theo hướng khác biệt hóa gắn liền hình ảnh “Người nuôi dưỡng”.
7. Kiểm soát tiến độ, chất lượng và tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật, đặc biệt Dự án Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm, thường xuyên đánh giá, cập nhật các yếu tố tác động, có giải pháp bảo đảm hiệu quả đầu tư lâu dài.
8. Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa theo đúng quy định hiện hành.
9. Hoàn thiện và đưa vào ứng dụng đồng bộ các công cụ, hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại. Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.
10. Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật, Nghị định và các văn bản mới có hiệu lực của Nhà nước, Tập đoàn và tình hình thực hiện của đơn vị.
11. Tiếp tục xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA PVCFC

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng sản xuất		
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	775
-	N46.Plus	Nghìn tấn	25
1.2	NPK	Nghìn tấn	80
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	731
2.2	N46.Plus	Nghìn tấn	25
2.3	NPK	Nghìn tấn	60
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	185

2. Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.940,6
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	255,7
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240,6
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	55,42
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.184

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
-	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.928,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	254,6
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240,2
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	4,0%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	45,91
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	407
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	407
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	407
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	163,6
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	243,4

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Năm 2019 ngoài việc tập trung nguồn lực, hoàn thành đưa vào hoạt động hai dự án trọng tâm gồm “Dự án nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm” và “Dự án cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm”, Công ty tiếp tục nghiên cứu các dự án trên nền tảng công nghệ thông tin, tối ưu hóa tiết kiệm năng lượng cũng như giảm phụ thuộc vào nguồn khí:

- Xây dựng hệ thống kho chứa hợp lý để phát triển kinh doanh bao gồm kho đầu mối, kho trung chuyển và các kho phân phối. Hoàn thiện dự án Big Data, hệ thống báo cáo thông minh BI.
- Do dự báo về sự thiếu hụt nguồn khí cho cụm Tây Nam Bộ từ sau năm 2018, PVCFC đã và đang tìm kiếm nhiều giải pháp giúp tiết giảm tiêu hao nguyên liệu, thay thế một phần nguyên liệu khí sử dụng cho các thiết bị phụ trợ như Dự án thu hồi khí flash gas (khí thải), Thay thế nguyên liệu lò hơi (biomass).
- Ngoài ra PVCFC tiếp tục nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm theo hướng phân bón hữu cơ chất lượng cao, phát triển bền vững, giảm phụ thuộc vào urê như: Nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy sản xuất ôxy già, Dự án sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Công ty dự kiến đầu tư thêm một trại thực nghiệm để phát triển mảng dịch vụ khảo nghiệm. Từ đó cung cấp, hướng dẫn và chuyển giao cho nông dân các quy trình canh tác, giải pháp dinh dưỡng phù hợp cho từng loại cây trồng, nâng cao chất lượng nông sản và tăng năng suất, chống sự thoái hóa đất canh tác.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về công tác quản trị Công ty

- Giao mục tiêu, ngân sách cho từng ban/đơn vị/chi nhánh trong công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt để kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Thành lập Ban Chỉ đạo và các tổ thực hiện chiến lược, chủ động nghiên cứu và đề xuất giải pháp, kiến nghị và sắp xếp nguồn lực để thực thi chiến lược phát triển theo định hướng phát triển.
- Vận hành hiệu quả hệ thống báo cáo phân tích và quản trị doanh nghiệp (BI), hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management) theo chuẩn COSO-ERM.

2. Vận hành sản xuất

- Duy trì và đảm bảo các nhà máy hoạt động sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Chuẩn bị nhân lực sẵn sàng tiếp nhận vận hành nhà máy NPK ngay khi nhận bàn giao từ nhà thầu.
- Tiếp tục ứng dụng các phần mềm điều khiển hỗ trợ trong công tác quản lý công tác vận hành, bảo dưỡng Nhà máy (APC, OTS...).
- Tiếp tục triển khai và áp dụng chương trình Total Productive Maintenance (TPM) nhằm tối đa hóa hiệu suất thiết bị, nâng cao năng suất toàn diện.

3. Kinh doanh và phát triển thị trường

- Chiếm lĩnh và duy trì các thị trường trọng yếu trong nước, Campuchia cho bộ sản phẩm Đạm Cà Mau. Hoàn thiện đưa vào vận hành hệ thống quản lý kênh phân phối (DMS), hệ thống dịch vụ khách hàng trong năm 2018 (CSS/AgriOne), hệ thống Logistic.
- Phát triển thương hiệu “Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng” với bộ sản phẩm Đạm Cà Mau trong nhóm dẫn đầu ở thị trường trong nước và quen thuộc trong khu vực.
- Thực hiện mục tiêu đa dạng hoá sản phẩm, tìm hiểu và khảo sát nhu cầu thị trường, phối hợp bộ phận nghiên cứu phát triển đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt để tạo lợi thế trên thị trường.

4. Nhân sự và đào tạo

- Xây dựng và hoàn thiện bộ KPIs cho toàn công ty trong năm 2019.
- Xây dựng phương án Quản trị nhân tài để phát hiện/bồi dưỡng chăm lo cho đội ngũ nhân tài phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.
- Phát triển dịch vụ đào tạo vận hành, bảo dưỡng, chạy thử và quản lý chất lượng cho các nhà máy tương tự.
- Tiếp tục triển khai đề án “Tái tạo văn hóa PVCFC” giai đoạn 05 năm 2016-2020 nhằm hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp nâng cao uy tín, hình ảnh của công ty.

5. Nghiên cứu khoa học công nghệ

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn thiện cơ sở vật chất cho các mô hình nông nghiệp công nghệ cao; khu thí nghiệm và khảo nghiệm phân bón; khu canh tác nông nghiệp khép kín, khu trình diễn hội thảo tập huấn...
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hóa các dòng sản phẩm mới, dòng phân bón thông minh, thân thiện môi trường phù hợp với định hướng chiến lược.

- Phát triển các dịch vụ và tư vấn liên quan đến nông nghiệp, tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp an toàn (dịch vụ phân tích đất và phân bón; khảo nghiệm phân bón; quy trình canh tác cây trồng theo bộ sản phẩm phân bón, kỹ thuật và vật tư nông nghiệp; nhà cung cấp và triển khai giải pháp công nghệ cao...).

6. Quản trị vốn, tài sản và đầu tư

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tái cấu trúc nợ vay, giảm rủi ro do biến động tỷ giá. Tập trung thúc đẩy các dự án đầu tư trên cơ sở kiểm soát tốt chi phí, tiến độ và chất lượng. Tối ưu hóa cấu trúc tài trợ, sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Kiểm soát tiến độ và tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật, đặc biệt Dự án Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.

7. Về môi trường, an toàn và sức khỏe

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác an toàn - sức khỏe - môi trường.
- Vận hành hiệu quả hệ thống Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 9001, OHSAS 18001 và ISO 14001.

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau đã bước qua năm 2018 với nhiều thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức. Những thuận lợi khách quan về: Thị trường phân bón tăng trưởng, giá phân bón nội địa tăng khoảng 16% so với năm 2017; Thời tiết trong nước trong năm diễn biến thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, đã hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy vậy những bất lợi từ sự thiếu ổn định về nguồn nguyên/nhiên liệu (khí, điện); Tỷ giá USD/VNĐ biến động làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị; Áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu vẫn ở mức cao cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tâm thế chủ động, HĐQT và Ban điều hành với nỗ lực và quyết tâm cao đã đề ra các giải pháp và chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Công ty đã duy trì vận hành nhà máy Đạm Cà Mau an toàn, ổn định; sản lượng sản xuất đạt 108%, tiêu thụ ure đạt 102%, tổng doanh thu tăng trưởng vượt bậc đạt 125%, lợi nhuận trước thuế đạt 103% so với KH năm 2018 và qua đó đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG						
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Ure quy đổi)	Nghìn tấn	851,08	751,09	812,61	108%	95%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Đạm Cà Mau (Ure quy đổi)	Nghìn tấn	864,5	751,09	767,90	102%	89%
-	Tự doanh		72,12	110	166,69	152%	231%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.920	5.496	6.880	125%	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	679,33	684,62	706,20	103%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	641,38	649,83	659,06	101%	103%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	79,76	57,81	151,08	261%	175%

2. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra

2.1 Công tác chiến lược, kế hoạch:

- Năm 2018 Công ty đã xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn sau năm 2018 và tiếp tục hoàn thiện.
- Đã cùng với PVN thực hiện việc xây dựng kế hoạch, phương án thoái vốn của PVN tại PVCFC theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, Công ty cũng lên kế hoạch xây dựng phương án tái cấu trúc nhằm tinh gọn bộ máy và phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và xây dựng kế hoạch 2019 đảm bảo hiệu quả đề ra. Công ty đã từng bước thực hiện tốt công tác phát triển thị trường, chuẩn bị sẵn sàng cho việc bán sản phẩm của nhà máy NPK trong năm 2019.
- Các dự án đầu tư trong năm 2018 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật. Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm (NPK) dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành trong quý II/2019. Dự án Cảng nhập nguyên liệu dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành đồng bộ với dự án NPK.
- Công tác nghiên cứu các sản phẩm chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của công ty được chú trọng thực hiện. Năm 2018 Công ty đã được công nhận là đơn vị đủ tiêu chuẩn để tổ chức khảo nghiệm phân bón; tiếp tục nghiên cứu và đa dạng các sản phẩm từ urê, được Cục Bảo vệ Thực vật công nhận sản phẩm urê bổ sung trung vi lượng với các tính năng vượt trội; Nghiên cứu xây dựng gói giải pháp dinh dưỡng cho cây lúa tại khu vực ĐBSCL.
- Triển khai các chương trình tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng theo chiến lược về giảm phụ thuộc vào nguồn khí. Đã đàm phán mua khí permeate gas (nguồn khí thải từ nhà máy GPP), lượng khí này sẽ thay thế 2,5% nhu cầu khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau, giúp duy trì công suất cao hơn lượng khí được phân bổ.
- Hỗ trợ công ty con (PPC) trong việc xây dựng chiến lược, công tác quản trị nhằm phát huy hết tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nhìn chung công tác sản xuất kinh doanh bao bì vẫn ổn định. PPC đã chủ động hơn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, sản xuất các chủng loại sản phẩm phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng.
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông theo nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 tỷ lệ 9%/VĐL (900đồng/cổ phần).

2.2 Công tác quản trị:

- Hoàn thiện các công cụ quản trị từ sản xuất, phân phối, quản trị tài chính đến quản trị rủi ro, cụ thể: đã hoàn thành lắp đặt và đưa vào hoạt động hệ thống đào tạo vận hành (OTS), hệ thống quản lý năng suất toàn diện (TPM), xây dựng báo cáo phân tích và quản trị doanh nghiệp BI, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo chuẩn COSO-ERM giai đoạn 2, vận hành triển khai mở rộng hệ thống DMS cho toàn hệ thống phân phối.
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty đã tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công ty đã triển khai ứng dụng kỹ thuật huấn luyện (Coaching) để phát triển nhân viên, nâng cao năng suất, hiệu suất làm việc.
- Năm 2018 Công ty đã điều chỉnh và ban hành một số Quy chế quản trị nội bộ như Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền, Quy chế Quản trị Rủi ro và Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ, Quy chế quản lý hoạt động sáng kiến, sáng chế.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, xây dựng chương trình hành động thực hiện tiết kiệm chống lãng phí. Năm 2018 Công ty đã tiết kiệm, tiết giảm được 92,62 tỷ đồng.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TGD

Ban TGD thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động SXKD trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Theo đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban TGD như sau:

1. Phương thức giám sát:

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BDH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng tháng/quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGD, bộ máy giúp việc cho Ban TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Kết hợp với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty, thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2. Kết quả giám sát:

Năm 2018, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc (TGD) đã hoàn thành tốt vai trò điều hành SXKD, nỗ lực hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

- Đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.
- Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị, kịp thời điều chỉnh, cập nhật các quy trình liên quan đến hoạt động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD.
- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được thực hiện bài bản theo lộ trình với các giải pháp cụ thể, sẵn sàng chuẩn bị cho những tình huống bất lợi hay các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.
- Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai đúng tiến độ phê duyệt, an toàn và hiệu quả.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Năm 2019 sẽ là một năm đầy khó khăn thử thách đối với hoạt động SXKD của PVCFC, trước những bất lợi về việc suy giảm nguồn khí, thời tiết bất thường theo dự báo chu kỳ lặp lại của hiện tượng El Nino, cơ chế giá khí không còn được áp dụng như những năm trước đây,... HĐQT cùng với Ban điều hành đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

- Thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2019 được ĐHĐCĐ giao.
- Triển khai thực hiện tái cơ cấu tổ chức Công ty, sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, cắt giảm tối đa chi phí song song với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục phối hợp với PVN triển khai thành công phương án thoái vốn một phần của PVN tại PVCFC (giảm tỷ lệ nắm giữ của PVN tại PVCFC xuống 51% Vốn điều lệ).
- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của Công ty.

- Kiểm soát tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư, đưa vào vận hành nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urea nóng chảy công suất 300.000 tấn năm và dự án cảng nhập nguyên liệu 500.000 tấn/năm trong quý II/2019.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty. Thường xuyên rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật, Nghị định và các văn bản mới có hiệu lực của Nhà nước, Tập đoàn và tình hình thực hiện của đơn vị.
- Tiếp tục xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

IV. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2018

Đến thời điểm 31/12/2018, HĐQT Công ty gồm có 05 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 Ủy viên chuyên trách và 01 Ủy viên độc lập.

Stt	Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	135.323.057	0	CT HĐQT từ ngày 10/01/2019
2	Văn Tiến Thanh	Ủy viên kiêm TGD	105.880.000	30.000	Tham gia HĐQT từ ngày 12/06/2018
3	Trần Mỹ	Ủy viên	79.410.000	2.900	
4	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên	79.410.000	1.600	Kiểm Chủ tịch HĐQT PPC
	UVHĐQT từ nhiệm				
1	Trần Thị Bình	Ủy viên độc lập	0	0	Từ nhiệm từ ngày 18/01/2019.
2	Bùi Minh Tiến	Ủy viên		52.000	Thôi là UV HĐQT từ ngày 10/01/2019
3	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch		8.100	Thôi là UV HĐQT từ ngày 12/06/2018

Ngoài UVHĐQT Trần Chí Nguyễn kiêm nhiệm chủ tịch HĐQT của công ty con PPC, các thành viên HĐQT còn lại không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.

Thay đổi trong Hội đồng quản trị trong năm 2018:

- Ngày 12/6/2018, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Đức Thành vì lý do nghỉ hưu theo chế độ và bầu bổ sung ông Văn Tiến Thanh giữ chức thành viên HĐQT Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Ngày 12/6/2018, HĐQT đã họp và nhất trí bầu ông Bùi Minh Tiến giữ chức Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Văn Tiến Thanh làm Tổng giám đốc công ty.

- Ngày 10/01/2019 tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường, ĐHĐCĐ đã bầu ông Trần Ngọc Nguyên tham gia HĐQT thay ông Bùi Minh Tiến từ nhiệm để chuyển công tác khác. Ông Nguyên được HĐQT thống nhất bầu giữ chức chủ tịch HĐQT.
- UVHĐQT độc lập Trần Thị Bình đã gửi đơn xin từ nhiệm từ ngày 18/01/2019 vì lý do cá nhân.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên

- Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định.
- HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/6/2018 và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền. ĐHĐCĐ đã diễn ra theo đúng trình tự quy định đối với công ty niêm yết.
- Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, HĐQT đã hoàn thiện hoạt động quản trị phù hợp với Quy chế quản trị Công ty đại chúng, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác quản trị.
- Thường xuyên xem xét đảm bảo rằng các hoạt động của công ty phù hợp với chiến lược phát triển công ty.
- Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp định kỳ và đột xuất dưới hình thức trực tiếp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định đã tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng và thực thi kế hoạch SXKD, rà soát việc thực hiện chiến lược, các dự án đầu tư trọng điểm. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Trong năm 2018 HĐQT đã ban hành 137 văn bản, trong đó có một số nghị quyết, quyết định quan trọng như sau:

Stt	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu
1	07/NQ-PVCFC	03/01/2018	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty
2	29/NQ-PVCFC	09/01/2018	Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty
3	44/QĐ-PVCFC	11/01/2018	Phê duyệt chủ trương ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa PVCFC và Tập đoàn Agrifert Malaysia
4	48/NQ-PVCFC	12/01/2018	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)
5	83/QĐ-PVCFC	18/01/2018	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm Đơn hàng số 31/2018 "Cung cấp bao bì năm 2018"
6	86/NQ-PVCFC	20/01/2018	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông (Lấy ý kiến bằng văn bản)
7	272/NQ-PVCFC	08/02/2018	Tạm phê duyệt định hướng Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
8	310/QĐ-PVCFC	27/02/2018	Thành lập Ban triển khai thực hiện chiến lược phát triển Công ty

Stt	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu
9	341/QĐ-PVCFC	02/03/2018	Phê duyệt kế hoạch và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
10	344/QĐ-PVCFC	02/03/2018	Ban hành "Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ" sửa đổi lần 2
11	387/QĐ-PVCFC	07/03/2018	Phê duyệt chủ trương ký kết Hợp đồng cung cấp nguyên liệu Agrho N Dual Protect B của Solvay để sản xuất sản phẩm N46.Plus
12	461/NQ-PVCFC	16/03/2018	Phê duyệt thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
13	755/NQ-PVCFC	19/04/2018	Phiên họp Hội đồng quản trị quý I/2018
14	793/NQ-PVCFC	26/04/2018	Thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Công ty
15	1139/QĐ-PVCFC	30/05/2018	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ an sinh xã hội của Công ty
16	1147/QĐ-PVCFC	31/05/2018	Chấp thuận triển khai thực hiện và ký hợp đồng mua bán khí Permeatgas từ Nhà máy GPP Cà Mau
17	1196/NQ-PVCFC	12/06/2018	Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
18	1197/NQ-PVCFC	12/06/2018	Nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Ông Bùi Minh Tiến
19	1198/QĐ-PVCFC	12/06/2018	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Ông Văn Tiến Thanh
20	1201/QĐ-PVCFC	18/06/2018	Ban hành Quy chế quản trị Công ty
21	1242/QĐ-PVCFC	18/06/2018	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị Công ty
22	1333/QĐ-PVCFC	28/06/2018	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị Rủi ro và Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro
23	1342/NQ-PVCFC	28/06/2018	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý II/2018
24	1352/QĐ-PVCFC	29/06/2018	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
25	1591/NQ-PVCFC	26/07/2018	Tình hình tái cấu trúc công ty; tái cấu trúc nguồn vốn vay; định hướng xây dựng KH 2019; kiện toàn nhân sự Ban triển khai thực hiện chiến lược; xem xét phê duyệt một số tờ trình của TGD và các vấn đề khác
26	1653/QĐ-PVCFC	02/08/2018	Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2017 bằng tiền cho cổ đông
27	1807/QĐ-PVCFC	16/08/2018	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Bảo hiểm vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau thời hiệu 2018-2020"
28	1831/QĐ-PVCFC	20/08/2018	Phê duyệt và Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty
29	1864/QĐ-PVCFC	22/08/2018	Phê duyệt và ban hành "Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của Công ty"
30	1869/QĐ-PVCFC	23/08/2018	Phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2019 theo Quy chế quản lý vốn bằng tiền của Công ty
31	1932/QĐ-PVCFC	31/08/2018	Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ

Stt	Số ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu
32	1933/QĐ-PVCFC	31/08/2018	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động sáng kiến, sáng chế
33	2098/QĐ-PVCFC	28/09/2018	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ Ông Phạm Văn Bắc (Phó Tổng Giám đốc)
34	2367/QĐ-PVCFC	12/11/2018	Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
35	2402/QĐ-PVCFC	16/11/2018	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 11
36	2403/QĐ-PVCFC	16/11/2018	Định hướng chiến lược công nghệ thông tin giai đoạn 2018-2022
37	2568/QĐ-PVCFC	05/12/2018	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
38	2686/QĐ-PVCFC	13/12/2018	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty năm 2019
39	2712/QĐ-PVCFC	17/12/2018	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Ông Hoàng Trọng Dũng)
40	2785/QĐ-PVCFC	25/12/2018	Phê duyệt hợp đồng khung cung cấp xúc tác và dịch vụ kỹ thuật giữa PVCFC và Haldor Topsoe
41	2838/QĐ-PVCFC	28/12/2018	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ Bà Nguyễn Thị Hiền (Phó Tổng Giám đốc)

HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực cụ thể. Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-PVCFC ngày 09/01/2018 thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, qua đó phân công cho từng thành viên rà soát các chốt trọng yếu (về định hướng chiến lược, hoạt động tài chính, tuân thủ và quản lý rủi ro, công tác đầu tư, kiểm soát định mức...). Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch được phân công tất cả các thành viên HĐQT Công ty đều đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo các mặt hoạt động của công ty được thông suốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các tiểu ban

- Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực chuyên môn phù hợp với các yêu cầu của Công ty cũng như trong lĩnh vực được phân công.
- Theo phân công nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác chiến lược phát triển dài hạn, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2018 đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm cao, đảm bảo sự khách quan và độc lập.
- Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị công ty, điều lệ và quy chế quản trị PVCFC thì việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Do vậy, đến thời điểm hiện tại, căn cứ nhu cầu quản trị thực tế, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

4. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức về quản trị Công ty

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo về quản trị công ty.
- HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, các buổi hội thảo... về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE), Deloitte, IFC phối hợp tổ chức.

5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và cổ đông lớn và người liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2018)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2018)	Tăng/giảm
1	Bà Trịnh Cam Ly	Vợ/Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc	23,000	0	-23,000
2	Ông Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	31,600	0	-31,600
3	Ông Nguyễn Đức Thành	Hiện không giữ chức vụ quản lý, đang chờ nghỉ hưu theo chế độ	8,100	28,100	20,000
4	Ông Bùi Minh Tiến	Chủ tịch HĐQT	52,000	72,000	20,000
5	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Cổ đông lớn	45,174,690	45,103,690	-71,000

- Công ty không có thông tin về cổ phần gián tiếp của Cổ đông lớn và người nội bộ.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2018 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

7. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- HĐQT đã sửa đổi, cập nhật Quy chế quản trị nội bộ và bổ nhiệm ông Đỗ Thành Hưng làm người phụ trách quản trị công ty theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
- Công ty tuân thủ đầy đủ các quy tắc quản trị theo quy chế và các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

8. Bổ nhiệm cán bộ:

Trong năm, HĐQT đã ra quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Văn Bắc làm Phó tổng giám đốc công ty.

- Tháng 12/2018 Công ty đã miễn nhiệm chức vụ PTGD đối với ông Hoàng Trọng Dũng.
- Tháng 12/2018, Công ty đã tiếp nhận và bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hiền làm Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2019.

9. Về chi phí hoạt động:

Các thành viên HĐQT làm việc thường xuyên tại Công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác,

đào tạo... theo các Quy chế của công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

PHẦN 4: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2019
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban Kiểm soát Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau năm 2019 như nội dung đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

Đính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Phan Thị Cẩm Hương

PHẦN A: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2018, nhằm giúp công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát Công ty đã bám sát và triển khai sớm kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau: Việc chấp hành và tuân thủ các quy định tại điều lệ Công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ Công ty; việc sử dụng và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; công tác đầu tư và mua sắm; công tác tái cấu trúc; thẩm định các báo cáo tài chính.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét, đánh giá các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, phòng ban về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty; các văn bản trình HĐQT phê duyệt; kiểm tra trực tiếp hoạt động tại các đơn vị/phòng ban; giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra, của đơn vị cấp trên; tham gia các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PVCFC, Qua đó, Ban KS đã có những đề xuất, kiến nghị kịp thời đến HĐQT, TGD công ty và định kỳ hàng quý đều báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cho cơ quan quản lý cấp trên (PVN).

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức năm (06) cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên thông qua các vấn đề sau: Thống nhất nội dung thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty; đánh giá lại hoạt động của Ban KS 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; tổng kết hoạt động của Ban KS năm 2018, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2019.

2. Hoạt động của từng thành viên:

Ban KS gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

➤ Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm và tổ chức triển khai thực hiện.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định Nhà nước, điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và công tác tái cấu trúc.
- Xem xét phê duyệt, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC; thẩm định các báo cáo tài chính.

➤ Ông Đỗ Minh Dương - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, mua sắm; định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác nhân sự, đào tạo.
- Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát

trong năm.

➤ **Ông Nguyễn Thanh Hào - Thành viên BKS không chuyên trách**

- Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn tại công ty; tham gia thẩm định BCTC.
- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

Nhận xét: Các thành viên của Ban kiểm soát đã hết sức nỗ lực trong việc thực hiện vai trò chức trách của mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ công ty, quy chế hoạt động Ban kiểm soát và Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Tiền lương, thù lao chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2018 là 2,09 tỷ đồng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2018

1. Giám sát tình hình hoạt động SXKD

Trong năm 2018 bên cạnh một số thuận lợi như giá phân bón tăng so với năm 2017, thời tiết thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp cùng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT và sự điều hành chủ động, linh hoạt của ban TGD, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất (Ure quy đổi): 813 nghìn tấn, đạt 108% kế hoạch.
- Tổng sản lượng tiêu thụ (Ure quy đổi): 768 nghìn tấn, đạt 102% kế hoạch.
- Hàng tự doanh: 167 nghìn tấn, đạt 152% kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 6.880 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 706 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch.
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 151 tỷ đồng, đạt 261% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 9% (tương ứng 900 đ/cổ phiếu).

➤ **Tình hình sản xuất kinh doanh**

Nhà máy sản xuất phân bón vận hành an toàn, ổn định với công suất bình quân 103,7%, sản lượng sản xuất về đích trước 28 ngày, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Công tác bảo dưỡng tổng thể được thực hiện an toàn, đúng tiến độ và tiết kiệm chi phí.

PVCFC tiếp tục duy trì và gia tăng tỷ trọng tiêu thụ tại các thị trường mục tiêu như: DBSCL, Campuchia, Đông Nam Bộ, và cải thiện hơn đối với các thị trường tiềm năng khu vực Miền Trung, Tây Nguyên, Miền Bắc. Công tác tự doanh sản phẩm mang thương hiệu Đạm Cà Mau tăng trưởng tốt trên thị trường.

Đối với công tác tiếp thị truyền thông, ngoài các chương trình truyền thông như tài trợ,

quảng cáo, hội thảo, trình diễn, Hội nghị khách hàng,... Đơn vị cũng đổi mới hơn thông qua chương trình “Đồng hành cùng thịnh vượng” tích điểm và nhận quà cho đại lý cấp II thông qua hệ thống DMS và chương trình “Dùng thử bộ sản phẩm Đạm Cà Mau” dùng cho đối tượng khách hàng nông dân.

➤ **Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong năm 2018, PVCFC tiếp tục triển khai hai dự án trọng điểm: Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm đang trong giai đoạn lắp đặt chuẩn bị chạy thử, tiến độ tổng thể đến hiện tại đạt 75,59% so với tổng tiến độ dự án. Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm, tiến độ tổng thể đến thời điểm hiện tại đạt 69,02% so với tổng tiến độ dự án. Đơn vị đang quyết liệt cùng nhà thầu tập trung các biện pháp thi công đẩy nhanh tiến độ và dự kiến đưa vào vận hành Quý II/2019.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư và mua sắm trang thiết bị trong năm 2018 là 453,2 tỷ đồng đạt 62% kế hoạch.

➤ **Công tác nghiên cứu phát triển**

Sản phẩm từ urê, SP URe + BIO với các tính năng vượt trội được Cục Bảo vệ Thực vật công nhận lưu hành và được công nhận là đơn vị đủ tiêu chuẩn để tổ chức khảo nghiệm phân bón, đơn vị cũng đã tổ chức khảo nghiệm đưa ra công thức phân bón NPK phù hợp cho cây lúa trên các nhóm đất chính vùng ĐLSCL.

➤ **Công tác tái cấu trúc:**

PVCFC đã xây dựng, báo cáo PVN về kế hoạch và phương án thoái vốn của PVN tại đơn vị. Hiện nay PVN đang trình Bộ Công Thương xem xét phương án thoái vốn tại PVCFC.

➤ **Công tác quản trị doanh nghiệp:**

Đơn vị luôn đi đầu, đổi mới trong công tác quản trị, tiếp tục triển khai và đưa vào ứng dụng các hệ thống quản trị hiện đại như: Xây dựng báo cáo phân tích và quản trị BI, hệ thống đánh giá rủi ro doanh nghiệp ERM theo chuẩn COSO giai đoạn 2, đưa vào hoạt động hệ thống đào tạo vận hành (OTS), hệ thống quản lý năng suất toàn diện (TPM), vận hành triển khai mở rộng hệ thống DMS cho toàn hệ thống phân phối, tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp: phát triển văn hóa bản sắc, xây dựng bộ nguyên tắc hành xử cho từng đơn vị.

➤ **Công tác đầu tư tài chính**

Tính đến ngày 31/12/2018, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2018, hoạt động SXKD PPC ổn định, lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 9,7 tỷ đạt 132% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 23,8%.

2. Đánh giá tình hình tài chính và kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

➤ **Tình hình tài chính:**

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị và việc xem xét báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của PVCFC năm 2018 lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản

nợ, bảo toàn và phát triển vốn.

➤ **Thẩm định báo cáo tài chính:**

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm 2018 theo kế hoạch đề ra. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Báo cáo tài chính PVCFC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam soát xét và kiểm toán theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- PVCFC đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn, quản lý tài chính trong năm 2018.
- Các chỉ số tài chính cơ bản đều tốt, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,4 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (1,08 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,43 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (0,76 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu – ROE (10,6%); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản – ROA (5,61%).

III. Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2018, HĐQT PVCFC đã tổ chức 11 cuộc họp định kỳ và đột xuất để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT và Ban TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động năm 2018 của PVCFC.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Ban TGD đã chỉ đạo các ban chức năng nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD.
- Ban TGD đã hết sức nỗ lực và điều hành hoạt động PVCFC một cách chủ động, linh hoạt, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, luôn đổi mới công tác điều hành, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện tốt tiết kiệm, tiết giảm chi phí, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm Ure DCM, hàng tự doanh và đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật, quy định công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT và Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS

trong công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban KS.

V. Nhận xét, kiến nghị

Trong năm 2019 với những khó khăn và thách thức trong việc thiếu hụt nguồn khí, giá khí, biến đổi khí hậu,... nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, BKS kiến nghị một số nội dung như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý; quản lý tốt dòng tiền đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, chú trọng các rủi ro về hư hỏng thiết bị.
- Tiếp tục tập trung vào công tác phát triển hệ thống, thương hiệu ĐCM, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK.
- Giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án NPK đảm bảo về tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019

Trong năm 2019 Ban kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát vào các nội dung sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ công ty, pháp luật hiện hành; tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị nội bộ Công ty.
- Kiểm tra/giám sát trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của PVCFC đầu tư vào doanh nghiệp khác; việc thực hiện công tác tái cấu trúc đã được PVN và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019; các dự án đầu tư, việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh quý, năm của PVCFC.
- Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

PHẦN B: ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét, đánh giá năng lực các công ty Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT, Ban Kiểm soát lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

PHẦN 5: TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

TỜ TRÌNH

**V/v phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2018
và đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ KHCN và Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ khoa học và công nghệ của Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ;

- Căn cứ Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 1196/NQ-PVCFC ngày 12/06/2018;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế năm 2018 và nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2018 của Công ty:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2018	766,48
1	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,08
2	LNST năm 2018	650,40
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2018	620,59
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	78,45
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	65,39
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động	63,64
	- Quỹ Thưởng người quản lý	1,75
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	0,28
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)(**)	476,46

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2018: 5.294 tỷ đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2019 theo kế hoạch	386,09
1	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019	145,89
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo kế hoạch	240,20
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2019 theo kế hoạch	296,94
1	Quỹ Đầu tư phát triển (8% Lợi nhuận sau thuế)(i)	19,22
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	65,96
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Chia cổ tức (04% VDL tương đương 400 đồng/cổ phiếu)(w)	211,76

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 8 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 65,96 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (tạm tính 64,53 tỷ đồng)

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách (tạm tính 1,43 tỷ đồng)

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động

(w): Vốn điều lệ năm 2019: 5.294 tỷ đồng.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế năm 2019. Giao Hội đồng Quản trị Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo quy định pháp luật.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông PVCFC xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 6: BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO, LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. Tình hình thực hiện năm 2018:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị:		6.770,12	1.024,59	7.794,71	
1.	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	897,44	191,94	1.089,38	Từ 01/2018 đến 08/2018
2.	Bùi Minh Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.346,16	287,92	1.634,07	
3.	Văn Tiến Thanh	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.174,64	186,28	1.360,92	
4.	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	1.117,30	119,48	1.236,78	
5.	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	1.117,30	119,48	1.236,78	
6.	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	1.117,30	119,48	1.236,78	
II.	Ban Kiểm soát:		1.954,67	140,27	2.094,94	
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.061,77	113,55	1.175,31	
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên chuyên trách	832,91	26,72	859,63	
3.	Nguyễn Thanh Hà	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	60,00	-	60,00	
III.	Ban Tổng Giám đốc:		4.618,13	493,86	5.111,99	
1.	Hoàng Trọng Dũng	Phó TGD	1.117,30	119,48	1.236,78	
2.	Nguyễn Đức Hạnh	Phó TGD	1.117,30	119,48	1.236,78	
3.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó TGD	1.117,30	119,48	1.236,78	
4.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD	1.012,99	108,33	1.121,32	
5.	Phạm Văn Bắc	Phó TGD	253,25	27,08	280,33	Từ ngày 01/10/2018
IV.	Kế toán trưởng:		1.007,74	107,77	1.115,51	
1.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.007,74	107,77	1.115,51	
Tổng cộng:			14.350,66	1.766,49	16.117,15	

II. Kế hoạch năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Căn cứ:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Tình hình thực hiện năm 2018, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2019,

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng kế hoạch 2019 và cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng thực hiện năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

2. Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Số lượng nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 08 người. Trong đó: 07 người chuyên trách và 01 người kiêm nhiệm;

- Tiền lương bình quân kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 72 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 14,40 triệu đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 6.218,319 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 840,776 triệu đồng.

3. Phân phối tiền lương, tiền thưởng Ban quản lý điều hành:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

4. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng thực hiện:

a. Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

b. Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban

quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 7: TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017,

Trên cơ sở điều Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng, Ban hành kèm theo thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính và Điều lệ hiện hành, Hội đồng quản trị đã soạn thảo điều lệ, sửa đổi, bổ sung tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ công ty với các điều khoản như nội dung đính kèm.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
1.	Điều lệ mẫu không có nội dung này	<u>Điểm h, Khoản 1, Điều 1.</u> “Công ty” là Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; <u>Điểm i, Khoản 1, Điều 1.</u> “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết; <u>Điểm j, Khoản 1, Điều 1.</u> “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; <u>Điểm k, Khoản 1, Điều 1.</u> “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; <u>Điểm l, Khoản 1, Điều 1.</u> “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính. <u>Khoản 4, Điều 1.</u> Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này	Bổ sung một số định nghĩa theo điều lệ hiện hành
2.	Điều lệ mẫu không có nội dung này	Khoản 4, Điều 2. Logo của Công ty	Bổ sung Logo Công ty
3.	Khoản 5, Điều 2. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn/... năm.	Khoản 5, Điều 2. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và <u>là vô thời hạn.</u>	Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.
4.	Khoản 3 Điều 6. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được	Khoản 3, Điều 6. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>bao gồm cổ phần phổ thông</u> Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	Vào ngày thông qua Điều lệ này Công ty không phát hành cổ phần ưu đãi

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.		
5.	Khoản 5, Điều 6 Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục ... đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Bỏ điều khoản này	Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập
6.	Khoản 5, Điều 10. Thu hồi cổ phần 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá ... % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Khoản 5, Điều 10. Thu hồi cổ phần 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi cổ phần, kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
7.	Khoản 3, khoản 4, Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	Khoản 3, khoản 4, Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ, <u>thông tin liên hệ</u> chính xác khi đăng ký mua cổ phần <u>và khi thay đổi địa chỉ, thông tin liên hệ.</u>	Bổ sung cho chặt chẽ hơn
8.	Khoản 1, khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	Khoản 1, khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;	

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên	b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. e. <u>Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u> f. <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u> g. <u>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u> 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao, <u>tiền lương và các lợi ích khác</u> của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u> g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. <u>Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</u> i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	Bổ sung theo điều lệ hiện hành.

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông; l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông; l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất <u>đã được kiểm toán</u>; o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
9.	Khoản 3, Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các	Khoản 3, Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong	Cập nhật theo Điều lệ hiện hành, phù hợp với quy định tối thiểu 10 ngày của Luật doanh nghiệp.

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	
10.	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc). 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. <u>Nghi quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</u> a) <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> b) <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> c) <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u> d) <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u> đ) <u>Tổ chức lại, giải thể công ty;</u> 2. <u>Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</u> 3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có	Điều chỉnh lại theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty cho rõ nghĩa.

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	
11.	Khoản 1, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Khoản 1, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>bao gồm cả các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 143 Luật doanh nghiệp.</u>	Bổ sung các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 143 Luật doanh nghiệp vào hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Đây là nội dung Luật doanh nghiệp quy định phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
			đồng, nếu Điều lệ không có quy định khác.
12.	Khoản 2, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	Khoản 2, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	Cập nhật theo Điều lệ hiện hành, phù hợp với quy định tối thiểu 10 ngày của Luật doanh nghiệp.
13.	Khoản 9, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 9, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện cho <u>tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận với tỷ lệ như quy định tại Điều 21 Điều lệ này</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Do bổ sung những nội dung quan trọng vào hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, do vậy phải sửa đổi cho phù hợp (có thêm tỷ lệ trên 65% chấp thuận thông qua một số nội dung quy định tại khoản 2, Điều 143 Luật doanh nghiệp)

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
14.	Khoản 1, Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (...) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Khoản 1, Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm (05) đến bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Để có thể tăng thêm số thành viên HĐQT độc lập tối thiểu bằng 1/3 tổng số thành viên HĐQT. Không đưa quy định về nhiệm kỳ HĐQT như Điều lệ hiện hành tránh xung đột về nhiệm kỳ của HĐQT và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT
15.	Khoản 3, Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	Khoản 3, Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách không vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách hàng năm hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách hàng năm;	
16.	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao, <u>tiền lương và các lợi ích khác</u> cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao, <u>tiền lương và lợi ích khác</u> này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận	Bổ sung chi tiết, phù hợp với thực tế

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 2. [Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty].	trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, tiền lương, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. <u>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác</u> của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	
17.	Khoản 1, Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Khoản 1, Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị <u>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u>	Do hiện tại Điều lệ dự thảo không quy định về nhiệm kỳ HĐQT, do vậy điều chỉnh lại điều này cho phù hợp với khoản 4, Điều 29 của dự thảo Điều lệ
18.	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị <u>hoặc Tổng giám đốc bổ nhiệm</u> . Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị <u>hoặc quyết định của Tổng giám đốc</u> .	Bổ sung theo Điều lệ hiện hành của Công ty.
19.	Khoản 5 điều 40 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc	Khoản 5 điều 40 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị <u>nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%)</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	Điều chỉnh tỷ lệ trên cơ sở Điều 162 Luật doanh nghiệp.

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	(Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%)</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	Điều chỉnh tỷ lệ trên cơ sở Điều 162 Luật doanh nghiệp.
20.	Điều 46. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng ... hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ... của tháng ... Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ... của tháng ... ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Điều 46. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một và kết thúc vào ngày thứ <u>Ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai hàng năm</u>. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ Ba mươi mốt (31) <u>của tháng Mười hai của năm đó</u>.	Điều chỉnh câu từ cho rõ nghĩa
21.	Điều 53. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt	Bỏ điều này	Thời hạn hoạt động của công ty là vô thời hạn.

STT	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC	Điều lệ dự thảo	Lý do sửa đổi
	động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
22.		Các bổ sung đổi khác	Bổ sung một số mốc thời gian, thời hạn theo điều lệ hiện hành
23.		Các điểm sửa đổi khác	Các nội dung sửa đổi nhỏ khác về điều chỉnh thuật ngữ, thay đổi thứ tự Điều, khoản, điểm theo điều lệ mẫu, nội dung không đổi so với Điều lệ hiện hành

PHẦN 8: TRÌNH THÔNG QUA SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Căn cứ Nghị quyết số 1196/NQ-PVCFC ngày 12/06/2018 của ĐHĐCĐ công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 1301/QĐ-PVCFC ngày 13/06/2018 của HĐQT công ty về việc Ban hành Quy chế Quản trị công ty,

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi một số nội dung tại Quy chế quản trị công ty để phù hợp với Điều lệ công ty như đính kèm.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ QUẢN TRỊ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
1	Điều 8	ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty và quy định tương ứng của pháp luật về doanh nghiệp.	ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 19 của Điều lệ Công ty và quy định tương ứng của pháp luật về doanh nghiệp.
2	Điều 10	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
3	Điều 11, ý 2	Đối với trường hợp thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, việc lập Biên bản tổng hợp ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.	Đối với trường hợp thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, việc lập Biên bản tổng hợp ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
4	Khoản 13.1, Điều 13	Số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty là năm (05) thành viên.	Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Khoản 1, Điều 26, Điều lệ Công ty.
5	Khoản 14.1, Điều 14	 Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT theo khoản 14.1 này do HĐQT xem xét, quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ phê chuẩn tại cuộc họp gần nhất.	Bỏ nội dung này
6	Khoản 25.1, Điều 25	... Việc miễn nhiệm thành viên BKS theo khoản 25.1 này do BKS xem xét, quyết định, thông báo cho HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ phê chuẩn tại cuộc họp gần nhất.	Bỏ nội dung này
7	Khoản 1, Điều 24	Ban Kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên....	Số lượng kiểm soát viên của công ty được quy định tại Khoản 1, Điều 37 Điều lệ Công ty. ...

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ QUẢN TRỊ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
8	Điểm d, khoản 36.2, Điều 36	Tổng giám đốc trình HĐQT vào ngày 30 tháng 11 hàng năm kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo và kế hoạch dự kiến cho 3 năm tới để HĐQT xem xét phê chuẩn.	Hàng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

PHẦN 9: BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

TỜ TRÌNH

v/v Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 18/01/2019 của Bà Trần Thị Bình - UV HĐQT công ty;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Thanh Hào - thành viên Ban Kiểm soát;
- Căn cứ công văn số 539/DKVN-HĐTV ngày 22/4/2019 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về công tác cán bộ;
- Căn cứ đơn ứng cử thành viên HĐQT công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau của bà Nguyễn Minh Phượng;
- Căn cứ công văn số 105/QLQ-BĐT ngày 12/4/2019 của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam về việc Thôi/cử người đại diện phần vốn góp của PVCB Cappital tại Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Căn cứ đơn ứng cử thành viên Ban kiểm soát công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau của ông Nguyễn Quốc Huy ngày 12/4/2019,

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

I. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và BKS.

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Trần Thị Bình.

Lý do: Theo Đơn xin từ nhiệm của Bà Trần Thị Bình.

2. Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Thanh Hào.

Lý do: Theo Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Thanh Hào.

II. Xác định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS.

Đề phù hợp với những quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Điều lệ công ty đã được HĐQT sửa đổi, bổ sung và trình ĐHCĐ thông qua tại phiên họp này, trong đó chỉ quy định nhiệm kỳ của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên mà không quy định nhiệm kỳ của HĐQT và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Do vậy, để xác định nhiệm kỳ của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, HĐQT Công ty cổ phần phân bón Dầu

khí Cà Mau kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nhiệm kỳ của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên như sau:

Số lượng thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2015-2020 hiện hành là 05 người, sau khi Bà Trần Thị Bình từ nhiệm còn 4 người gồm:

- Ông Trần Mỹ tham gia từ ngày 15/01/2015,
- Ông Trần Chí Nguyên tham gia từ ngày 15/01/2015,
- Ông Văn Tiến Thanh tham gia từ ngày 12/06/2018,
- Ông Trần Ngọc Nguyên tham gia từ ngày 10/01/2019.

Ban kiểm soát Công ty hiện hành gồm có 3 kiểm soát viên gồm:

- Bà Phan Thị Cẩm Hương tham gia từ ngày 15/01/2015,
- Ông Đỗ Minh Dương tham gia từ ngày 21/04/2016,
- Ông Nguyễn Thanh Hào tham gia từ ngày 15/01/2015 và có đơn xin từ nhiệm và ĐHĐCĐ sẽ bầu thay thế trong phiên họp lần này.

Với việc bỏ quy định về nhiệm kỳ của HĐQT, Ban Kiểm soát mà chỉ quy định nhiệm kỳ của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua Nhiệm kỳ của từng thành viên HĐQT và Kiểm soát viên đương nhiệm là 5 năm và được xác định bắt đầu từ ngày thành viên đó được ĐHĐCĐ bầu. Những văn bản quy định về nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên trước đây trái với nội dung này đều bãi bỏ.

Cụ thể: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT như sau:

- UVHĐQT Trần Mỹ có nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2020,
- UVHĐQT Trần Chí Nguyên có nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2020,
- UVHĐQT Văn Tiến Thanh có nhiệm kỳ 05 năm từ 2018-2023,
- UVHĐQT Trần Ngọc Nguyên có nhiệm kỳ 05 năm từ 2019-2024.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát như sau:

- Kiểm soát viên Phan Thị Cẩm Hương có nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2020,
- Kiểm soát viên Đỗ Minh Dương có nhiệm kỳ 05 năm từ 2016-2021.

Trường hợp nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên hiện tại không được cổ đông thông qua, HĐQT sẽ tiến hành việc bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên theo trình tự, thủ tục quy định.

III. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS công ty.

1. Số lượng thành viên, tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử.

1.1 Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp này từ 5-7 người, và do Bà Trần Thị Bình đã từ nhiệm nên để phù hợp và tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và Điều lệ công ty về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, tại phiên họp này các cổ đông sẽ bầu 02 ủy viên HĐQT độc lập.

- Thành viên HĐQT trúng cử tại phiên họp này có nhiệm kỳ 05 năm từ 2019-2024.
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty.

1.2 Ban kiểm soát:

- Bầu 01 người để thay thế ông Nguyễn Thanh Hào;
- Thành viên Ban kiểm soát trúng cử tại phiên họp này có nhiệm kỳ 05 năm từ 2019-2024.
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Doanh nghiệp 2014;

IV. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

Công ty đã đăng thông báo về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS ngày 09/04/2019 đến các quý cổ đông. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử, Công ty đã tổng hợp danh sách ứng cử viên như sau:

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT

1.1 Cổ đông nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 75,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2015 đến nay), đề cử 01 ứng cử viên là bà Nguyễn Minh Phượng tại công văn số 539/DKVN-HĐTV ngày 22/4/2019 về công tác cán bộ (*Thông tin ứng viên đính kèm*).

1.2 Các cổ đông khác: Theo điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, nhóm cổ đông nào nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục từ 6 tháng trở lên tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội có quyền đề cử ứng cử viên, tuy nhiên Công ty không nhận được đề cử nào từ nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử.

1.3 Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, chỉ có 01 ứng cử viên là bà Nguyễn Minh Phượng đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử HĐQT.

2. Danh sách ứng cử viên BKS

2.1 Cổ đông lớn Công ty cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam nắm giữ 8,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, đề cử 01 ứng cử viên là Ông Nguyễn Quốc Huy sinh năm 1979. (*Thông tin ứng viên đính kèm*)

2.2 Các cổ đông khác: Theo điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, nhóm cổ đông nào nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục từ 6 tháng trở lên tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội có quyền đề cử ứng cử viên, tuy nhiên Công ty không nhận được đề cử nào từ nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử.

2.3 Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, chỉ có 01 ứng cử viên là ông Nguyễn Quốc Huy đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xác định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Bà Trần Thị Bình và ông Nguyễn Thanh Hà; thông qua Danh sách bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như trên, đồng thời nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của ứng cử viên (đính kèm) và tiến hành thủ tục bầu cử.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Bà Nguyễn Minh Phượng được Cổ đông nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 75,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, đề cử tại công văn số 539/DKVN-HĐTV ngày 22/04/2019.

Thông tin về ứng viên Nguyễn Minh Phượng như sau:



1. Họ và tên: **NGUYỄN MINH PHƯỢNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 02/12/1959
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 001159001723 ngày cấp: 30/09/2014 tại: Cục Cảnh sát.
6. Nơi ở hiện nay: 301, N3, ngõ 36, Vạn Bảo, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
7. Số điện thoại liên lạc: 0913690818 Email: flower18vp@gmail.com
8. Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Hoá, ĐH Bách khoa Hà Nội
10. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội...)
04/1983 - 10/1998	Kỹ sư, XN Dệt kim Thăng Long, Sở Công nghiệp Hà nội
11/1998 - 05/2000	Chuyên viên, Ban Quản lý Dự án cải tạo lưới điện 3 TP Hà Nội-Hải Phòng-Nam Định
06/2000 - 05/2003	Chuyên viên, Phòng Quản lý Đấu thầu, Công ty Điện lực 1, EVN
10/2003 - 09/2005	Phó trưởng Phòng, Phòng Quản lý Đấu thầu, Công ty Điện lực 1, EVN

11/2005 - 03/2006	Chuyên viên chính, Phó trưởng Phòng, Trưởng Ban nữ công, UVBCH công đoàn, Phòng Quản lý Đấu thầu, Công ty Điện lực 1, EVN
04/2006 - 05/2006	Chuyên viên chính, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công thương
06/2006 - 03/2008	Phó trưởng Ban, Ban Quan hệ khách hàng, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công thương
03/2008 - 07/2008	Chuyên viên chính, Ban Đầu tư phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
07/2008 - 21/09/2015	Chuyên viên chính, Phó trưởng ban, Phó bí thư chi bộ, Ban Đầu tư Phát triển/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
10/2015-nay	Nghỉ hưu

11. Chức vụ công tác hiện nay: không có

12. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ UVHĐQT và các chức danh quản lý khác: Không có.

13. Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có) [như nắm giữ cổ phiếu, có vay nợ với công ty, có doanh nghiệp liên quan giao dịch kinh tế với công ty....]: Không

14. Cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu DCM

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU BAN KIỂM SOÁT

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Ông Nguyễn Quốc Huy được Cổ đông lớn – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, nắm giữ 8,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, đề cử tại công văn số 105/QLQ-BĐT ngày 12/04/2019.

Thông tin về ứng viên Nguyễn Quốc Huy như sau:



1. Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC HUY**
 2. Giới tính: Nam
 3. Ngày sinh: 13/10/1979
 4. Quốc tịch: Việt Nam
 5. CMND/Hộ chiếu số: 025079000132 ngày cấp: 18/03/2018 tại: Cục cảnh sát
 6. Địa chỉ thường trú: Phòng 408 CT5, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội
 7. Số điện thoại liên lạc: 093.668.0033 Email: huynq@pvcombank.com.vn
 8. Trình độ học vấn: Đại học
 9. Trình độ chuyên môn:
-
10. Quá trình công tác:
 - Từ 2008 đến 2014 công tác tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
 - Từ 2015 đến hiện tại công tác tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)
 11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng Quản lý khách hàng phi tín dụng – Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản
 12. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV BKS và các chức danh quản lý khác: Không có.
 13. Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có) [như nắm giữ cổ phiếu, có vay nợ với cty, có doanh nghiệp liên quan giao dịch kinh tế với công ty....]
Không có.
 14. Các thông tin khác (nếu có)

PHẦN 10: QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS), tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HDQT, BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HDQT

2.1. Số lượng thành viên HDQT

Số lượng thành viên HDQT theo Điều lệ công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp này từ 5-7 người, và do Bà Trần Thị Bình đã từ nhiệm nên đề phù hợp và tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và Điều lệ công ty về tỷ lệ thành viên HDQT độc lập, tại phiên họp này các cổ đông sẽ bầu 02 ủy viên HDQT độc lập.

- Thành viên HDQT trúng cử tại phiên họp này có nhiệm kỳ 05 năm từ 2019-2024.

Số lượng ứng cử viên để bầu vào HDQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 05 ứng cử viên.

- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 06 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 07 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 08 ứng cử viên.

2.2. Điều kiện đề cử, ứng cử

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 (ngày 26/03/2019). Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 (ngày 26/03/2019) đề cử.
- Thành viên HĐQT không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về quản trị công ty đại chúng;
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

2.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử theo thông báo, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT độc lập.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ thẻ biểu quyết.

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS

3.1. Số lượng thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ công ty là 03 người. Do có 1 người gửi đơn từ nhiệm vì vậy, tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung 01 kiểm soát viên và nhiệm kỳ của kiểm soát viên này là 5 năm.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty.
- Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3.3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

3.3.1. Điều kiện tự ứng cử, được đề cử thành viên BKS

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người tự ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 (ngày 26/03/2019). Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 (ngày 26/03/2019) đề cử.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ đề cử/ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

3.3.2. Số lượng ứng cử viên:

Ứng cử viên để bầu vào BKS do các cổ đông có đủ điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3.3.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử theo thông báo, HĐQT tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 01 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng giờ thẻ biểu quyết.

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS, có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT, BKS một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 26/03/2019 - ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019);
- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn;

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày 17h00 ngày 13/04/2019 (10 ngày trước ngày khai mạc đại hội).

Chỉ những hồ sơ đề cử /ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

5. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT/BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 02 ứng cử viên HĐQT (bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT) và 01 ứng cử viên BKS (bầu thay thế 01 thành viên BKS) trên tổng số ứng cử viên HĐQT, BKS trong danh sách ứng cử viên.

6. Cách thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS (“**Phiếu bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

6.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty; và
- Bầu cho những ứng viên HĐQT, BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc đề nghị Ban kiểm phiếu cho đổi lại phiếu bầu.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

7. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT/BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

7.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị 01 thùng phiếu và phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS.

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên

quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

10. Hiệu lực áp dụng

- Quy chế có hiệu lực áp dụng sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

PHẦN 11: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán như nội dung đính kèm.

Cổ đông có thể theo dõi BCTC kiểm toán năm 2018 của công ty theo đường dẫn: <http://www.pvcfc.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cai-tai-chinh/bao-cai-tai-chinh-1> được đăng tải trên website của công ty.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 12: DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 24 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2019 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 24/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	851,08	751,09	812,61	108%	95%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	864,50	751,09	767,90	102%	89%
-	Tự doanh (bao gồm N.Humate+TE của PPC)		72,12	110	166,69	152%	231%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.920	5.496	6.880	125%	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	679,33	684,62	706,20	103%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	641,38	649,83	659,06	101%	103%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	86,18	57,81	151,08	261%	175%
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.915	5.473	6.879	126%	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	676,16	683,19	696,88	102%	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	639,44	649,17	650,40	100%	102%
4	Tỷ suất LNTT/VDL	Tỷ đồng	13%	13%	13%	102%	103%
5	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	161,95	735,68	453,19	62%	280%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	79,76	50,84	144,52	284%	181%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019:

a) Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng sản xuất		
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	775
-	N46.Plus	Nghìn tấn	25
1.2	NPK	Nghìn tấn	80
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	731
2.2	N46.Plus	Nghìn tấn	25
2.3	NPK	Nghìn tấn	60
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	185

b) Kế hoạch tài chính.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.940,6
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	255,7
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240,6
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	55,42
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.184
-	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.928,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	254,6
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240,2
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	4,0%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	45,91
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	407
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	407
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	407
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	163,6
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	243,4

- 1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị.
- 1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.
- 1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019:
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
- 1.6. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung.
- 1.7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2018.
Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2018 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2018	766,48
1	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,08
2	LNST năm 2018	650,40

II	Phân phối LNST lũy kế năm 2018	620,59
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	78,45
2	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	65,39
	<i>Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	63,64
	<i>- Quỹ Thưởng người quản lý</i>	1,75
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	0,28
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)(**)	476,46

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2018: 5.294 tỷ đồng

Giao cho HĐQT Công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức năm 2018 theo phương án nêu trên theo quy định.

1.9. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2019 theo kế hoạch	386,09
1	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019	145,89
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo kế hoạch	240,20
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2019 theo kế hoạch	296,94
1	Quỹ Đầu tư phát triển (8% Lợi nhuận sau thuế)(i)	19,22
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	65,96
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Chia cổ tức (04% VDL tương đương 400 đồng/cổ phiếu)(w)	211,76

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 8 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 65,96 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (tạm tính 64,53 tỷ đồng)

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách (tạm tính 1,43 tỷ đồng)

(v): *Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động*

(w): *Vốn điều lệ năm 2019: 5.294 tỷ đồng.*

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế năm 2019. Giao Hội đồng Quản trị Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo quy định pháp luật.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định.

1.10. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Thực hiện năm 2018: **9.889,65** triệu đồng.

1.11. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **6.218,3** triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **840,78** triệu đồng.

- Tổng cộng : **7059.08** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2019:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi

nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.12. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1.13. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đối với Bà Trần Thị Bình.

1.14. Miễn nhiệm tư cách kiểm soát viên đối với ông Nguyễn Thanh Hà.

1.15. Thông qua nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT/BKS công ty như sau:

Nhiệm kỳ của từng thành viên HĐQT và Kiểm soát viên đương nhiệm là 5 năm và được xác định bắt đầu từ ngày thành viên đó được ĐHĐCĐ bầu. Những văn bản quy định về nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên trước đây trái với nội dung này đều bãi bỏ.

Cụ thể: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT như sau:

UVHĐQT Trần Mỹ có nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2020,

UVHĐQT Trần Chí Nguyên có nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2020,

UVHĐQT Văn Tiến Thanh có nhiệm kỳ 05 năm từ 2018-2023,

UVHĐQT Trần Ngọc Nguyên có nhiệm kỳ 05 năm từ 2019-2024.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát như sau:

Kiểm soát viên Phan Thị Cẩm Hương có nhiệm kỳ 05 năm từ 2015-2020,

Kiểm soát viên Đỗ Minh Dương có nhiệm kỳ 05 năm từ 2016-2021.

1.16. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị /BKS Công ty:

- Bà Nguyễn Minh Phượng - trúng cử và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty nhiệm kỳ 2016-2021.
- Ông Nguyễn Quốc Huy trúng cử và trở thành Kiểm soát viên của công ty nhiệm kỳ 2016-2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.11 Điều này cho phù hợp tình hình thực tế kinh doanh.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2019.

Điều 3. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Ngọc Nguyên